

Bản án số: 64/2026/HSST  
Ngày 06/5/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Giàng Thị Bình

Ông Đoàn Văn Ngàn

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Kiểm Sát Viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B** - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 08/3/2005 tại tỉnh Lai Châu;

Số CCCD: 012205000872, cấp ngày 16/4/2021

Nơi cư trú và nơi ở: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn X và bà Đào Thị H, cùng cư trú tại: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu, bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu- Có mặt.

\* *Bị hại:* Công ty Cổ phần B2;

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Nguyễn Thị Thu T- Trưởng ca bán hàng; Địa chỉ: Cửa hàng F tại S, đường H, phường L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

2. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Xuân B1; Địa chỉ: Tổ A B, phường C, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- Anh Lò Văn X; Địa chỉ: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 16/12/2025, bị cáo Lò Văn B đi bộ đến Cửa hàng F, số D, đường H, tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai để liên hệ mua điện thoại. Khi vào Cửa hàng, nhân viên bán hàng là anh Phạm Quang V đã mời bị cáo ngồi ở bàn tư vấn khách hàng, trong lúc anh V đang tư vấn và dùng điện thoại để kiểm tra hàng, bị cáo nhìn thấy 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone còn mới, chưa bóc tem đang để trên mặt bàn, thấy anh V không để ý nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Bị cáo dùng tay phải cầm lấy chiếc thoại và chuyển chiếc điện thoại sang tay trái, cầm được một lúc thấy anh V vẫn không để ý nên bị cáo đã giấu chiếc điện thoại vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc và ngồi một lúc rồi đi ra khỏi cửa hàng. Sau đó, bị cáo bắt xe ôm đi đến khu vực đường B, phường C, tỉnh Lào Cai để bán chiếc điện thoại, trên đường đi bị cáo bỏ chiếc điện thoại ra xem và nhận ra đây là chiếc điện thoại Iphone 17 Promax, màu trắng bạc, bản 256GB, còn mới chưa bóc tem. Khi đến khu vực đường B, bị cáo đi bộ vào Cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Bắc Mobile có địa chỉ tại số: 134, đường H, tổ A B, phường C, tỉnh Lào Cai. Tại đây bị cáo đã gặp anh Trần Xuân B1 là chủ cửa hàng, bị cáo đã đưa cho anh B1 xem và nói muốn bán chiếc điện thoại, quá trình bán chiếc điện thoại bị cáo Lò Văn B không nói cho anh B1 biết chiếc điện thoại là do bị cáo trộm cắp mà có được, anh B1 kiểm tra chiếc điện thoại và không nghi ngờ gì nên đồng ý thu mua lại với giá 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) và bị cáo Lò Văn B đã đồng ý bán, anh Trần Xuân B1 yêu cầu bị cáo đưa căn cước công dân của bị cáo cho anh B1 để anh B1 chụp lại thông tin, rồi anh B1 trả cho bị cáo Lò Văn B số tiền mặt là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng). Sau khi nhận tiền Lò Văn B đi về phòng trọ tại ký túc xá trường Cao đẳng Lào Cai và tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đối với anh Trần Xuân B1 sau khi mua điện thoại của bị cáo Lò Văn B, khoảng 3 ngày sau anh Trần Xuân B1 đã bán chiếc điện thoại Iphone 17 Promax, màu trắng bạc, bản 256GB cho một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 33.500.000 đồng. Ngày 14/3/2026, anh Trần Xuân B1 đã nộp lại số tiền 1.500.000 đồng là tiền chênh lệch sau khi bán chiếc điện thoại mà có cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

Ngày 20/12/2025, chị Nguyễn Thị Thu T là quản lý của cửa hàng F, số D đường H, tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai, sau khi kiểm kê số lượng điện thoại bày bán tại cửa hàng phát hiện bị thiếu 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 17 Promax, màu trắng bạc, bản 256GB. Chị Nguyễn Thị Thu T rà soát lại Camera tại cửa hàng thì phát hiện vào ngày 16/12/2025 có 01 nam thanh niên đã trộm cắp chiếc điện thoại của cửa hàng, sau đó chị T đã đến Công an phường L để trình báo sự việc. Cùng ngày bị cáo Lò Văn B biết hành vi trộm cắp của bản thân đã bị cửa hàng phát hiện và chia sẻ đoạn video ghi lại diễn biến sự việc lên mạng xã hội, nên chiều cùng ngày, bị cáo Lò Văn B đã đến cửa hàng F, số D đường H để xin lỗi nhân viên cửa hàng và đặt vấn đề khắc phục hậu quả bằng cách mua lại chiếc điện thoại đã trộm cắp trước đó và được quản lý Cửa hàng đồng ý cho bị cáo Lò Văn B mua lại chiếc điện thoại với giá niêm yết tại cửa hàng là

37.990.000đ (ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Sau đó, bị cáo đã xin tiền bố để là ông Lò Văn X để mua lại chiếc điện thoại và đã khắc phục xong hậu quả. Ngày 13/01/2026, anh Phạm Quang V - nhân viên cửa hàng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và giao nộp 01 (một) File video dưới dạng MP4, được đặt tên là “TCTS FPT 16.12.25” được lưu trữ trong 01 (một) đĩa CD nhãn hiệu Maxell, màu vàng. Ngày 14/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Yêu cầu định giá tài sản số C324/YC-VPCQCSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường L tiến hành định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 15/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường L, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 17 Promax, màu trắng - bạc, bản 256GB, máy mới, chưa qua sử dụng, trị giá tại thời điểm tháng 12/2025 là 37.500.000 đồng.

Ngày 03/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định số C463/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L giám định kỹ thuật số và điện tử. Tại Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 13/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video cần giám định.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 09/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 37.500.000đ (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tịch thu số tiền 1.500.000 đồng do anh Trần Xuân B1 giao nộp lại đã được gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L mở tại Kho bạc nhà nước khu vực IX Phòng G để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, tuyên án phí; quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lò Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Công ty Cổ phần B2 đã được bố để của bị cáo là ông Lò Văn X bồi thường chiếc điện thoại với số tiền 37.990.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại

đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị Thu T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lò Văn B.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lò Văn X là bố đẻ của bị cáo Lò Văn B : Quá trình điều tra xác định ông Lò Văn X đã cho bị cáo Lò Văn B số tiền 37.990.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đến nay ông Lò Văn X không yêu cầu Lò Văn B phải hoàn trả lại số tiền này.

Anh Trần Xuân B1: Quá trình giải quyết vụ án anh B1 đã giao nộp số tiền 1.500.000 đồng và đã được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L mở tại Kho bạc nhà nước khu vực IX Phòng G. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh B1 không đề nghị trả lại số tiền này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B khai nhận vào ngày 16/12/2025 tại cửa hàng F số D, đường H, tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 17 Promax, màu trắng - bạc, bản 256GB, máy mới chưa qua sử dụng trị giá 37.500.000đ (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) của Công ty Cổ phần B2 mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng để có tiền tiêu sài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần B2 người đại diện theo uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị Thu T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn X là bố đẻ của bị cáo Lò Văn B: Quá trình điều tra xác định ông Lò Văn X đã cho Lò Văn B số tiền 37.990.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đến nay ông Lò Văn X không yêu cầu Lò Văn B phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B1 đã giao nộp và đã được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L mở tại Kho bạc nhà nước khu vực IX Phòng G. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi anh B1 mua chiếc điện thoại từ bị cáo Lò Văn B, anh Trần Xuân B1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, cần trả lại cho anh B1 số tiền này là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh B1 không đề nghị trả lại số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tịch thu số tiền 1.500.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với anh Trần Xuân B1 - Chủ cửa hàng B: Cơ quan điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại từ bị cáo Lò Văn B, anh Trần Xuân B1 không biết đây là tài sản do Lò Văn B trộm cắp mà có, bị cáo cũng không nói cho anh Trần Xuân B1 biết nguồn gốc chiếc điện thoại là tài sản do B trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã xã B, tỉnh Lai Châu theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tịch thu số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Trần Xuân B1 theo giấy nộp tiền ngày 17/3/2026 để sung vào ngân sách Nhà nước .

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND KV 6- LC(1);
- Trại tạm giam số 1- CA tỉnh L(1);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh L (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh L (1);
- Phòng THADS KV 6- LC (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- NCQLLQ(2);
- HSTHA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**Nguyễn Thị Thúy H1**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại( 1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**









